TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1980

HKTT: ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: 6/5/20 tổ 5, ấp H, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

2. chị Nguyễn Kiều Diễm T, sinh năm: 1985

HKTT và nơi cư trú: tổ 1, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kiều Diễm T cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về giao quyền nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn". Một trong hai người yêu cầu là chị T hiện có nơi cư trú tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh T và chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kiều Diễm T tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 22, ngày 05/10/2005. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Trải qua 14 năm chung sống, hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, mất tình cảm và đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Cả hai xác định không còn tình cảm, mặc dù đã được Tòa án hòa

giải đoàn tụ nhưng cả anh T và chị T đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: cả hai đương sự xác định có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Tr, sinh ngày: 13/9/2007, Nguyễn Hoàng Khánh Th và Nguyễn Hoàng Nguyên Th cùng sinh ngày: 08/4/2013. Khi ly hôn, hai người thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn giữa hai đương sự là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hải Tr, đảm bảo quyền lợi cho các con chung nên được Tòa án công nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kiều Diễm T, mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kiều Diễm T.

- Về con chung: giao 03 cháu Nguyễn Hoàng Hải Tr, sinh ngày: 13/9/2007, Nguyễn Hoàng Khánh Th và Nguyễn Hoàng Nguyên Th cùng sinh ngày: 08/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: tạm thời anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành có có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Quốc T tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001663 ngày 11/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Kiều Diễm T tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001663 ngày 11/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã B;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam